

Bản án số: 317/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2023

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu
2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 831/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Tấn B (B Tran), sinh năm 19X2 (vắng mặt)
Địa chỉ: USA.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: X1, phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 và bản tự khai, nguyên đơn –ông Trần Tấn B (B Tran) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Ngọc L kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X2, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau một khoảng thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề. Hiện nay ông sinh sống tại Hoa Kỳ, vợ chồng đã ly thân, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về việc nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 05/11/2014. Ông đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023, bị đơn – bà Phạm Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Tấn B (B Tran) đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X2, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2013. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về thời gian sinh hoạt gia đình. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, nên bà đồng ý ly hôn với ông Trần Tấn B (B Tran).

Về việc nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 05/11/2014. Bà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Trần Tấn B (B Tran) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,
Ông Trần Tấn B (B Tran) và bà Phạm Thị Ngọc L có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 30/12/2022, ông Trần Tấn B (B Tran) khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc L. Ông Trần Tấn B (B Tran) đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Tấn B (B Tran) và bà Phạm Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn B (B Tran) và bà Phạm Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X2, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Tấn B (B Tran) và bà L cùng thừa nhận thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan

điểm, vợ chồng sống xa cách, không còn tình cảm với nhau. Do đó có cơ sở xác định ông Trần Tấn B (B Tran) và bà L đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Tấn B (B Tran) về việc xin ly hôn với bà L.

- Về việc nuôi con: Căn cứ Trích lục khai sinh số 79/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/3/2020 thì trẻ Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 05/11/2014 là con của bà Phạm Thị Ngọc L và ông Trần Tấn B (B Tran). Hiện trẻ Trần Ngọc Kim P đang sống ổn định cùng bà L và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Ông Trần Tấn B (B Tran) và bà L thống nhất thỏa thuận giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Tấn B (B Tran) không cấp dưỡng nuôi con, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao trẻ Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 05/11/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông Trần Tấn B (B Tran) cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Tấn B (B Tran) phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn B (B Tran).

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn B (B Tran) được ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc L.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 05/11/2014 cho bà Phạm Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Ngọc L không yêu cầu ông Trần Tấn B (B Tran) cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Tấn B (B Tran) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Tấn B (B Tran) phải nộp án phí ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số X3 ngày 07/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Tấn B (B Tran) đã nộp đủ án phí.

3. Bà Phạm Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông Trần Tấn B (B Tran) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- UBND phường P1, quận Q1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Châu

Lê Thị Nhanh

Quách Thanh Bình